TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST–HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 359/2017/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992

HKTT: xóm H, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992

HKTT: xóm H, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận:

Giao chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Phương T, sinh ngày 15/4/2012 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng) /tháng, kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3) Về tài sản chung: Anh T, chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về nợ chung, cho vay chung: Anh T, chị L đều xác định không cho ai vay hay nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5) Về án phí: anh Đỗ Văn T nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008414 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2.6) Về lãi xuất chậm thi hành án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận sẽ thực hiện đúng nội dung thỏa thuận cấp dưỡng theo tháng, trong trường hợp anh T không thực hiện đúng thì phần lãi suất sẽ yêu cầu tại giai đoạn thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
- UBND xã T, TX Phổ Yên;
- Lưu: VP, HS.

Mạc Thị Hồng